

Bản án số: 77/2023/HS-PT

Ngày: 11-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cảnh

Các Thẩm phán: Ông Mai Anh Tuấn

Bà Mai Thị Minh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Quỳnh- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 52/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Trịnh Trọng H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2023/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên.

- Bị cáo có kháng cáo: Trịnh Trọng H - Sinh năm 1990; giới tính: Nam; nơi cư trú: Xóm N, xã Y, huyện Y, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; học vấn: Lớp 9/12; con ông Trịnh Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Đinh Thị H và hai con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08-11-2011 bị Công an huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định xử phạt Hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000đ về Hành vi cố ý gây thương tích. Bản án số 25/2016/HSPT, ngày 25-02-2016 của Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị bắt tạm giữ từ ngày 31-01-2023 đến ngày 06-02-2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn: Cầm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo là Ngô Đức H1; Phạm Văn T; Nguyễn Văn V; Vũ Văn T1; Đào Đức T2; Nguyễn Xuân H2; Ngô Quang T3 nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nên HĐXX không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 31-01-2023, Ngô Đức H1 gặp Trịnh Trọng H tại khu vực chợ Đông Cao thuộc xã Y, huyện Y, tỉnh N. H rủ H1 “Chú H1 ơi, làm tý khai xuân”, H1 hiểu là H rủ đánh bạc và đồng ý. H1 đi về nhưng Ngô Quang T3, sinh năm 1974, trú tại thôn Tiên Phong, xã Y, huyện Y, tỉnh N (T3 là anh con nhưng bác ruột của H1) để hái quả trong vườn, thấy nhưng T3 ít người qua lại, không có ai ở nhà nên H1 đã gọi điện cho T3 nói “Anh có nhà không em mượn chìa khoá anh em vào ngồi vui xuân tý”, T3 hiểu là cho H1 mượn nhà để đánh bạc và đồng ý nói chỗ để chìa khoá cho H1. H1 gọi điện cho H bảo vào nhưng T3 ngồi đánh bạc, H đi xe máy vào nhưng T3 rồi gọi điện cho Phạm Văn T và Nguyễn Văn V rủ đánh bạc; T, V đồng ý. H dẫn T mua mấy bộ tú lơ khơ để sử dụng đánh bạc. Ngô Đức H1 lấy chìa khoá bếp nhưng T3 mở cửa, trải thảm sẵn dưới bếp và cùng H ngồi uống nước. Khi H1 và H đang ngồi uống nước thì T và V đến. H1, H, T, V ngồi uống nước một lúc thì rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh 3 cây được thua bằng tiền. Hình thức chơi như sau: Người chơi sử dụng 36 quân bài tú lơ khơ từ 01 đến 09, chia đều cho mỗi người 03 cây, mỗi ván bài người chơi phải đặt trống cửa thấp nhất là 500.000đ, cao nhất là 1.000.000đ; người chơi cộng điểm của 03 quân bài, nếu ai nhiều điểm hơn thì sẽ được toàn bộ số tiền người chơi đã đặt; nếu ai được 10 điểm thì được nhân đôi số tiền đặt trống cửa, nếu ai được sấp (03 quân bài giống nhau) thì được nhân gấp 03 lần số tiền đặt trống cửa, ai được đồng hoa (03 quân bài tiến lên cùng chất) thì được nhân gấp 04 lần số tiền đặt trống cửa. Khoảng 11 giờ 30 phút, Ngô Quang T3 đi làm về thấy H1, H, T, V đang đánh bạc dưới gian bếp nhà mình; T3 không nói gì và cắt bánh trưng mang xuống bếp cho mọi người ăn, sau đó T3 ăn cơm trưa, nghỉ ngơi đến khoảng 13 giờ 30 phút dậy đi làm. Khoảng 14 giờ cùng ngày khi H1, H, T, V đang đánh bạc thì có Vũ Văn T1 vào và tham gia đánh bạc cùng. Khoảng 14 giờ 30 phút, Trịnh Trọng H ra đón Nguyễn Xuân H2 và Đào Đức T2 vào tham gia đánh bạc cùng. Quá trình đánh bạc, những người tham gia đánh bạc tự bỏ mỗi người số tiền 300.000đ ra chiếu để trả tiền công dọn dẹp cho chủ nhà. Số tiền này H1 cầm để trên chiếu cùng với số tiền đánh bạc, chưa đưa cho Ngô Quang T3. Khoảng 15 giờ ngày 31-01-2023 khi Trịnh Trọng H, Ngô Đức H1, Phạm Văn T, Nguyễn Văn V, Vũ Văn T1, Nguyễn Xuân H2, Đào Đức T2 đang đánh bạc thì bị Công an huyện Ý Yên bắt quả tang. Quá trình bắt giữ, các đối tượng đã vơ toàn bộ số tiền đánh bạc trên chiếu giấu trong người, riêng Nguyễn Văn V và Vũ Văn T1 bỏ chạy đến ngày 02-02-2023 thì V, T1 đến Công an huyện Ý Yên khai báo về hành vi của mình.

Vật chứng, tài sản thu giữ: Thu trên chiếu bạc 34 quân bài tú lơ khơ; thu giữ của Ngô Đức H1 số tiền 26.000.000đ, 02 điện thoại di động, 01 xe máy BKS 29H2-160.73; Đào Đức T2 số tiền 19.500.000đ, 01 điện thoại di động; Trịnh Trọng H số tiền 39.800.000đ, 01 điện thoại di động, 01 xe máy BKS 18S9-8951; Phạm Văn T số tiền 16.900.000đ, 01 điện thoại di động, 01 xe máy BKS 18F3-

2769; Nguyễn Xuân H2 số tiền 4.000.000đ, 01 điện thoại di động, 01 xe máy BKS 18P1-506.27 bên trong cốp xe máy có số tiền 8.500.000đ. Tạm giữ 01 xe máy BKS 18B2-122.29; 01 xe máy BKS 29H1-868.07, 01 điện thoại di động.

Quá trình điều tra xác định toàn bộ số tiền thu giữ trên người Trịnh Trọng H, Ngô Đức H1, Phạm Văn T, Nguyễn Xuân H2, Đào Đức T2 là tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc, trong đó có cả số tiền mà Nguyễn Văn V và Vũ Văn T1 sử dụng đánh bạc để lại trên chiếu khi bỏ chạy. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc trong ngày 31-01-2023 là 106.200.000 (một trăm linh sáu triệu hai trăm nghìn) đồng.

Đối với Ngô Quang T3 mặc dù không tham gia đánh bạc, không yêu cầu ai phải nộp bất kỳ khoản tiền nào cho mình, T3 cũng chưa nhận bất kỳ khoản tiền nào của những đối tượng đánh bạc nhưng đã đồng ý để các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình nên Ngô Quang T3 không phạm tội “Gá bạc” theo quy định tại Điều 322 của Bộ luật hình sự, mà đồng phạm về tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 của Bộ luật hình sự với vai trò là người giúp sức.

Đối với 06 chiếc xe máy và 07 điện thoại di động thu giữ của Ngô Đức H1, Trịnh Trọng H, Nguyễn Xuân H2, Phạm Văn T, Đào Đức T2, Nguyễn Văn V. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ý Yên đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với số tiền 8.500.000đ thu giữ trong cốp xe máy của Nguyễn Xuân H2, qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ý Yên đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với số tiền 106.200.000đ là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 34 quân bài tú lơ khơ là vật chứng vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2023/HS-ST ngày 16-6-2023 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Trọng H phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Trọng H 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31-01-2023 đến ngày 06-02-2023). Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về mức hình phạt đối với các bị cáo khác và xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo.

- Ngoài ra còn tuyên mức hình phạt đối với bị cáo Ngô Đức H1; Phạm Văn T; Nguyễn Văn V; Vũ Văn T1; Đào Đức T2; Nguyễn Xuân H2; Ngô Quang T3 và quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19-6-2023, bị cáo Trịnh Trọng H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa, Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và xác nhận cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Lý do xin giảm hình phạt do bố mẹ già yếu, bố đẻ là người có công, vợ không công ăn việc làm ổn định, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo sớm trở về với gia đình, trở thành một người công dân tốt và có ích cho xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định kết luận về vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Mức hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình chứng cứ gì mới nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên mức án mà bản án sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Trịnh Trọng H làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khoảng 15 giờ ngày 31-01-2023 tại nhà Ngô Quang T3 có địa chỉ thôn Tiên Phong, xã Y, huyện Y, tỉnh N. Khi các bị cáo Trịnh Trọng H, Ngô Đức H1, Phạm Văn T, Nguyễn Văn V, Vũ Văn T1, Đào Đức T2, Nguyễn Xuân H2 đang có Hành vi đánh bạc trái phép thì bị Công an huyện Ý Yên phối hợp với Công an xã Yên Lộc bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc 34 quân bài tú lơ khơ; thu giữ trên người các bị cáo tổng số tiền 106.200.000đ sử dụng vào việc đánh bạc. Đối với bị cáo Ngô Quang T3 mặc dù không tham gia đánh bạc, nhưng đồng ý cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà của mình nhưng chưa kịp nhận tiền thì bị bắt. Hành vi của Trịnh Trọng H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên xét xử bị cáo H là người đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ Hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Mặt khác bị cáo là đối tượng đã từng bị đưa ra xét xử và xử lý hành chính, sau những lần vi phạm bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục có những hành vi coi thường và vi phạm pháp luật. Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo HĐXX nhận thấy cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 36 tháng tù về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình chứng cứ gì mới để HĐXX giảm nhẹ hình phạt nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ

nguyên mức hình phạt như cấp sơ thẩm đã tuyên mới đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trịnh Trọng H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Trọng H; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 45/2023/HS-ST ngày 16-6-2023 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

1. Tuyên bố Trịnh Trọng H phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Trọng H 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31-01-2023 đến ngày 06-02-2023).

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của BLTTHS; Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trịnh Trọng H phải nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND - CA tỉnh Nam Định;
- TAND-VKS -CA huyện Ý Yên;
- Chi cục THA huyện Ý Yên;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Cảnh

(Đã ký)